

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các nội dung chủ yếu theo khoản 2 Điều 8 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm; tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

3. Tổng hợp việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo phân cấp quản lý ngân sách.

b) Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, thực hiện việc đăng ký kinh doanh tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật; thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

d) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức, kiểm tra hoạt động của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn; xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

2. Các sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Hướng dẫn, thực hiện việc đăng ký kinh doanh tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 11 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Tổng hợp việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 12 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện và phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Chương III

VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 8. Việc quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, tài sản, kế toán và các quy định khác có liên quan.

Điều 9. Việc quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Việc thu, quản lý, sử dụng tiền học thêm của các cơ sở dạy thêm theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra

1. Việc thanh tra thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Đối với công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy vào tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách đến buộc thôi việc theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và bị xử phạt hành chính theo quy định.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm của cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Vụ Pháp chế, Vụ Giáo dục Phổ thông - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, KGVX.

Nguyễn Thị Thanh Lịch